

1859 : Pháp chiếm Sài Gòn

Sau cuộc cách mạng kỹ thuật, các cường quốc Âu Châu tranh nhau đi tìm thuộc địa có thị trường tiêu thụ và nguyên liệu. Trước tiên là Tây ban nha, Bồ đào Nha, Hoà Lan, rồi đến Anh, Pháp. Về châu Á, hai nước này nhắm thị trường béo bở Trung hoa, đất rộng, dân đông nhưng triều đình hèn yếu, hủ lậu, tự mãn cho là trung tâm văn minh và không am hiểu tình hình của thế giới.

Đã từ lâu, người Pháp biết việc giết hại giáo sĩ ở Đại nam, xong chưa có vua nào nghĩ đến việc can thiệp. Năm 1831, vua Louis Philippe cho đặt lãnh sự quán ở Manille bên Phi luật Tân thuộc Tây ban Nha. Năm 1839, tổng lãnh sự là Adolphe Barrot cai quản tất cả các biển Trung quốc nhiều lần dâng tờ trình về chính phủ xin lưu ý đến việc thương mại ở vùng Á châu này và đòi nước Pháp phải có một vị trí ở đó để lợi dụng sự tranh chấp lúc đó giữa Anh quốc và Hòa Lan. Từ năm 1840, Pháp gửi nhiều chiến hạm túc trực ở biển Trung quốc, Macao, Hồng Kông, Manille, Batavia, Singapour.[1]

Kể từ khoảng 1840 trở đi, dân chúng đòi hỏi chính-phủ Pháp phải can thiệp về mặt quân-sự tại Việt-Nam để giúp cho sự truyền bá đạo Thiên-Chúa; Hội Ngoại-quốc truyền-giáo cho phổ biến các tin tức về sự ngược đãi do các cố đạo từ Việt-Nam gửi về Pháp. Thái độ khiêu khích của các giáo-sĩ và các sĩ-quan hải quân Pháp đã làm mất tất cả mọi cơ hội hòa giải giữa Việt-Nam và Pháp: vua Thiệu-Trị ra lệnh xử tử ngay tại chỗ những người Âu bắt được trên lãnh-thổ Việt-Nam.

Chiến-tranh Nha-phiến mở rộng thị-trường Trung-Hoa cho nền thương-mãi Tây-phương, và người Pháp cũng được quyền buôn bán tại các thương-khẩu Trung-Hoa kể từ 1844 trở đi.

Năm 1844, ngoại trưởng Guizot phái tướng Cécille và đặc-sứ Lagrenée sang Trung-Quốc, các vị này được giao phó sứ-mệnh tối mật là tìm cho Pháp một căn cứ ở Á-Đông sẽ cống hiến cho nước Pháp những lợi ích chiến-thuật và thương-mãi giống như căn-cứ Tân-Gia-Ba của Anh hay Macao của Bồ-Đào-Nha. Guizot đã phát biểu như sau *Nước Pháp không thể vắng mặt trong phần thế giới rộng lớn này, mà các cường quốc Âu châu đã có chân. Trong trường hợp các chiến hạm của chúng ta bị hư hỏng thì ta không thể sửa chữa chúng ở Macao thuộc địa Bồ đào Nha, hay ở một cảng của Hồng Kông của Anh hay ở công xưởng Cavité ở Phi Luật Tân.*

Ý định của Guizot là tìm một cảng ở vùng Nam hải để làm điểm tựa cho hạm đội Pháp phòng khi chiến tranh trường kỳ với Trung Hoa hay một cường quốc khác hoặc tìm một thuộc địa mới ở xa. Các cảng này sẽ là căn cứ thương mại để xâm nhập các thị trường xa xôi.

Tướng Cécille và Lagrenée thi hành nhiệm vụ này đã quan tâm đến đảo Basilan ở gần Mindanao của Phi Luật Tân. Pháp đã chiếm đảo này và ký hiệp ước với sultan Soulou, nhưng bị chính phủ Tây Ban Nha phản đối vì nước Phi là thuộc địa của họ nên người Pháp phải bỏ dự tính này và chú ý đến nước Nam [2].

Nhưng, vì không muốn gây rắc rối với Anh-Quốc, Guizot chỉ thị cho Cécille là không được động tới Việt-Nam.

Napoléon III lên ngôi hoàng đế lập ra đệ nhị đế chế, với sự ủng hộ của các đảng phái bảo thủ, nhất là phái công giáo, đòi hỏi Napoléon III phải đứng ra bảo vệ quyền lợi của đạo Thiên-chúa ở Trung-Hoa cũng như ở Việt-Nam. Để thoả mãn các

đòi hỏi này và các tham vọng thực dân của đế-chính, Napoléon III cũng muốn tìm thị trường tiêu thụ cho các kỹ-nghệ Pháp đương phát triển, và tìm những chiến thắng để tăng uy tín với dân chúng Pháp, sự can thiệp bằng vũ-lực ở Việt-Nam sẽ làm hài lòng quân đội.

Năm 1851, có mấy giáo sĩ Pháp và Tây ban Nha bị giết, làm cho dư luận dân chúng Pháp náo động lên.

Từ năm 1854, hải quân Pháp có một hạm đội gọi là hạm đội La Réunion, Đông Dương can thiệp ở Thái Bình Dương. Dưới thời Napoléon III thì hải quân Pháp đã có tàu chiến vỏ thép và động cơ hơi nước và chỉ đứng sau hải quân Anh Royal navy về số lượng nhưng tân tiến hơn.

Năm 1856, phó đô đốc Rigault de Genouilly làm tư lệnh hải quân vùng Thái Bình Dương, họp với quân Anh đánh Quảng Châu, sau đó tấn công đồn Takou ở miền Bắc buộc nhà Thanh phải ký hòa ước Thiên Tân 1858 mở các hải cảng cho tàu ngoại quốc thông thương và thiết lập ngoại giao ở Bắc kinh.

Năm 1856, chính-phủ nước Pháp sai ông Leheur de Ville-sur-Arc, đem chiến-thuyền Catinat vào Đà-nẵng rồi cho người đem thư lên trách Triều-đình Huế về việc giết giáo sĩ và giáo dân. Sau thấy quan ta không trả lời, quân Pháp bèn bắn phá các đồn-lũy ở Đà-nẵng, rồi bỏ đi.[3]

Đây chỉ là một chuyến đi dọn đường sẵn cho cuộc can thiệp vũ trang khi đánh xong Trung Quốc.

Sau đó Pháp cho Montigny sang, để điều-đình mọi việc, sứ mệnh quan trọng của Montigny phản ảnh đường hướng chính trị của Pháp ở Viễn Đông về việc truyền đạo và về thương mại. Trước khi Montigny đến Đà Nẵng một tháng, Bộ trưởng Hải quân Pháp là Hamelin đã tiếp viện thêm cho hạm đội Pháp ở Thái bình Dương và ngoại trưởng Pháp là Walewski cũng đã ra lệnh cho đô đốc Rigault de Genouilly, lúc đó đang chỉ huy hạm đội Pháp tham gia cuộc tấn công Trung Quốc, sau khi bắn phá và chiếm cứ xong Quảng Châu phải đem quân xuống đánh Đại Nam .

Montigny đến Đà-nẵng, rồi đưa thư xin cho người nước Pháp được tự-do vào thông thương, đặt lãnh sự ở Huế, buôn-bán ở Đà-nẵng, và cho giáo-sĩ được tự-do đi giảng đạo. Triều-đình Huế bác bỏ những điều kiện này. Montigny đưa giáo sĩ Pellerin về Pháp yêu cầu Napoleon III cử binh sang Đại Nam để bênh vực những người theo đạo. Pellerin kêu gọi Napoleon III đưa quân sang xâm lược Việt Nam và ông sẽ làm người dẫn đường cho quân Pháp. Hội truyền giáo ngoại quốc ở Paris ủng hộ cuộc vận động của Pellerin.

Năm sau, dưới sự thúc đẩy của nhóm công giáo cùng với hoàng hậu Eugénie và nhân việc có giáo sĩ Tây ban Nha bị giết, Pháp hoàng mới quyết định liên minh với Tây ban Nha sai đem binh-thuyền sang đánh nước ta.

Ngày 22 /4/ 1857, Napoleon III cho lập ra Hội đồng Nam Kỳ để xét lại Hiệp ước Versailles đã được ký kết năm 1787 giữa Bá Đa Lộc, đại diện cho Nguyễn Ánh và Montmorin, đại diện cho vua Louis XVI. Âm mưu của Pháp lúc đó là muốn dựa vào Hiệp ước Versailles để chính thức hoá việc xâm chiếm Đại Nam. Ngày 25/11/1857, Pháp hoàng ra lệnh cho Rigault de Genouilly làm tư lệnh căn cứ hải quân ở Trung quốc *phải chiếm Đà Nẵng và làm chủ vùng này để ký giữa Pháp và Đại nam một hoà ước thân hữu về thương mại và thông thương, cùng với khoản bồi thường về việc ngược đãi các giáo sĩ.*[4]

Năm 1858, phó đô đốc Rigault de Genouilly đem 14 chiếc tàu Pháp và Tây Ban Nha, chở hơn 3.000 liên quân vào cửa Đà-nẵng trong đó có soái hạm Némésis 50 khẩu đại bác, có sức công phá lớn. Ở Đà Nẵng lúc ấy chỉ có khoảng 2.070 lính dưới quyền chỉ huy của Tổng đốc Nam Ngãi Trần Hoảng. Sau khi ra tối hậu thư cho viên trấn thủ Đà Nẵng yêu cầu giao nộp pháo đài cho liên quân Pháp -Tây Ban Nha không thành, Rigault de Genouilly đã cho bắn phá các đồn lũy, rồi lên hạ thành An-hải và thành Tôn-hải.

Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên vì Đà Nẵng là cảng nước sâu ,tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng. Đà Nẵng có thể dùng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng. Đà Nẵng không có phòng thủ bằng kinh đô Huế và là nơi có nhiều giáo dân có thể nổi dậy ủng hộ quân Pháp.

Triều đình Huế cử Nguyễn tri Phương đắp lũy chống cự làm quân Pháp tiến sâu không được.

Tướng Rigault de Genouilly thấy đánh Huế chưa được nên ông đề nghị lên Bộ Hải quân đánh chiếm Gia Định ở Nam Kỳ, một thành phố chiến lược quan trọng như một nguồn cung cấp thực phẩm cho quân đội Việt Nam. Theo thư, ngày 29 tháng 1 năm 1859 tướng này viết "*Sài Gòn nằm trên một con sông mà chiến thuyền của chúng ta dễ vào, và hễ quân lên bộ thì đánh thành ngay, không phải lưng công, vai mang, băng đồng mệt nhọc. Sài Gòn lại là một vựa thóc. Nhân dân và binh lính ở kinh thành Huế sống một phần nhờ gạo Sài Gòn. Đến tháng Ba thì thuyền chở thóc gạo, sẽ kéo buồm từ Sài Gòn ra Huế. Chúng tôi quyết chặn thóc gạo đó lại* [5].

Không đồng ý với giáo sĩ Pellerin khuyên nên đánh ra Bắc Kỳ vì có sự ủng hộ của nhóm người phò nhà Lê, Rigault de Genouilly chọn Gia Định làm mục tiêu để tấn công vì:

- Gia Định xa Trung Quốc sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.
- Xa kinh đô Huế sẽ tránh được sự tiếp viện của triều đình Huế.
- Chiếm được Gia Định là kho lúa gạo của triều đình Huế, sẽ gây khó khăn cho triều đình.
- Đánh xong Gia Định sẽ theo đường sông Cửu Long, đánh chiếm Cao Miên làm chủ lưu vực sông Mê Kông.

- Hơn nữa lúc này người Pháp phải hành động gấp vì nước Anh sau khi chiếm Singapour và Hương Cảng muốn chiếm thêm Sài Gòn để nối liền hai cảng này.

Năm 1859 , de Genouilly giao cho đại-tá Toyon ở lại giữ các đồn tại Đà-nẵng, rồi đem binh-thuyền đem vào Nam-kỳ. Hạm đội này gồm có soái hạm Nemesis, 2 chiến thuyền hơi nước, 3 pháo hạm, một thông báo hạm Tây ban nha, 3 tàu vận tải và 4 thương thuyền. Sáng ngày 10 tháng 2, hạm đội đến Cap Saint-Jacques phá hủy 2 đồn án ngữ,

Ngày 11 tháng 2, hạm đội Pháp vào sông Cần Giờ. Quân Pháp phá hủy 12 đồn trại của quân Việt ở hai bên bờ, nên sau 4 ngày quân Pháp mới đến được ụ Hữu Bình (đồn Thảo Câu, nay ở cuối kho Thương cảng, góc sông Sài Gòn với cầu Tân Thuận). Cuộc chiến đã diễn ra dữ dội suốt đêm. Quân Việt dùng thuyền nhỏ chở đầy thuốc súng và rơm khô, định dùng kế hỏa công nhưng bị quân Pháp biết, sai người lén đốt trước.

Ngày 16 tháng 2, bảy chiến hạm Pháp bắn phá cho đến khi quân Việt phải bỏ chạy và quân Pháp tiến lên chiếm được pháo đài.

Ngày hôm sau, De Genouilly cho các chiến hạm bắn yểm hộ rồi cho một toán quân đổ bộ đánh thành Phụng theo đường Citadelle (đường Cường Để, nay là Tôn Đức Thắng) rồi dùng chất nổ phá thành. Đại bác trên thành bắn xuống tàu đối phương nhưng không mấy hiệu quả. Và khi đánh vào cửa Đông, quân Pháp leo thang vào thành, đánh cận chiến với quân Việt. Đến khoảng 10 giờ trưa, Hộ đốc Vũ Duy Ninh, đang giữ thành, ra lệnh lui quân, bỏ lại hầu hết súng đạn, thóc gạo và hơn trăm chiến thuyền gỗ trên sông Thị Nghè.

Thành Phụng không kiên cố bằng thành Quy cũ nên Gia Định thất thủ sau một buổi sáng, đô đốc Vũ Duy Ninh cùng án sát Lê Từ tự vẫn.

Sử gia Trần Trọng Kim viết: *Ở Gia Định, bấy giờ tuy có nhiều binh khí, nhưng quân lính không luyện tập, việc võ bị bỏ trễ nải, cho nên khi quân Pháp ở cửa Cần Giờ tiến lên, quan hộ đốc là Vũ Duy Ninh vội vàng tự đi các tỉnh lấy binh về cứu viện; nhưng chỉ trong hai ngày thì thành vỡ...*

Liên quân vào thành, lấy được 200 khẩu súng đại bác, 8 vạn rưỡi kilos thuốc súng và độ chừng 18 vạn phật lạng (francs) cả tiền lẫn bạc, còn các binh khí và thóc gạo thì không biết bao nhiêu mà kể.[6]

Dưới thời Tự Đức, quân đội nhà Nguyễn càng ngày càng lạc hậu vì nhà vua không quan tâm mấy đến việc võ bị. Trần Trọng Kim đã nhận xét về việc võ bị thời Tự Đức: *“Tuy bấy giờ nước ta có lính võ sinh, có quan võ tiến sĩ, nhưng mà thời đại khác đi rồi, người ta đánh nhau bằng súng nạp hậu, bằng đạn trái phá chứ không bằng gươm bằng giáo như trước nữa. Mà quân lính của mình mỗi đội có 50 người thì chỉ có 5 người cầm súng điều thương cũ, phải châm ngòi mới bắn được, mà lại không luyện tập, cả năm chỉ có một lần tập bắn. Mỗi người lính chỉ được bắn có 6 phát đạn mà thôi, hễ ai bắn quá số ấy thì phạt.*

Quân lính như thế, binh khí như thế, mà quan thì lại cho lính về phòng, mỗi đội chỉ để độ chừng 20 tên tại ngũ mà thôi. Vậy nên đến khi có sự, không lấy gì mà chống giữ được.”

Sử gia Pháp Alfred Scheiner viết :

Các tướng nhà Nguyễn thiếu pháo binh và vũ khí của họ lạc hậu cả thể kỹ. Súng của họ là súng hoá mai kiểu Saint Étienne 1777 hay phải châm ngòi có tầm bắn được 250m trong khi quân Pháp được trang bị bằng súng có lòng sẻ rãnh kiểu 1854 hay 1857 có tầm bắn 1200m... Các đại bác cũ bắn trái phá khoảng 800-1500m trong khi đại bác có lòng sẻ rãnh của Pháp bắn đạn nạp hậu rất chính xác trong tầm bắn 3200m.[7]

Tuy thắng trận, nhưng Pháp không đủ quân để giữ thành, không nhận được sự hỗ trợ từ các giáo sĩ và giáo dân Thiên Chúa giáo và luôn bị các đội nghĩa quân đánh phá, nên quân Pháp đã phải quyết định phá hủy thành Gia Định.

Theo sách Sài Gòn xưa và nay, sau khi chiếm được thành Gia Định, để tránh quân triều đình nhà Nguyễn đánh chiếm lại, ngày 8/3/1859 De Genouilly cho đặt 32 ỏ mìn đánh sập thành Phụng. Đồng thời, quân Pháp cũng cho tiêu hủy toàn bộ kho bên trong, đốt cả thóc lúa.

Phá thành Gia Định xong, De Genouilly chỉ để lại một số quân đóng giữ ở đồn Hữu Bình, quân còn lại rút hết xuống các tàu chiến.

Ngày 20 tháng 4 năm 1859, tướng này giao quyền cho Đại tá hải quân Jauréguibery giữ thành Gia Định, rồi đem tàu trở lại mặt trận Đà Nẵng với phần lớn lực lượng của mình để tăng cường lực lượng bảo vệ của Thoyon. Vào ngày 8 / 5 /1859, ông ta mở một cuộc tấn công của Pháp vào các cuộc bao vây của Việt Nam tại Đà Nẵng.

De Genouilly muốn giảng-hòa, nhưng mà Triều-đình cứ để lồi thối mãi, người thì bàn hòa, kẻ thì bàn đánh, thành ra không xong việc gì cả. Quân Pháp ở Đà-nẵng không quen thủy thổ bị bệnh-tật dịch hạch, kiết lỵ, phù thủng..., Rigault de Genouilly phải về Pháp nghỉ.

Trước sự kháng cự hoà ước 1858 của nhà Thanh, Napoleon III cho gửi một đạo quân viễn chinh do tướng Cousin de Montauban làm tư lệnh để buộc nhà Thanh thi hành hoà ước Thiên tân. Tháng 12/1859 tướng Charner đem một hạm đội gồm 65 tàu chiến, 5590 bộ binh và 1511 binh lính sang đánh Trung Hoa. Sau đó Charner đem hạm đội quay về Sài Gòn để giải cứu cho đám quân Pháp đang bị vây tử 6 tháng trong thành, thiếu lương thực và đạn dược, vì chiến tranh du kích của nghĩa quân Việt.

Người Pháp đã tìm và chiếm được một cảng tựa ở biển Nam hải theo như dự tính của Guizot, từ đó, cảng Sài Gòn trở thành căn cứ thường trực của Pháp ở vùng biển Nam Hải.

Tham khảo

[1]-Phan Khoang, Việt Nam Pháp thuộc sử, 1961

[2]-Henri Galos, L'expédition de Cochinchine et la politique française d' Extrême Orient, jstor.org

[3]-Nguyễn Thế Anh, Việt Nam thời Pháp đô hộ, Nxb Văn học

[4]-Fourniau, Le contact franco-vietnamien; presses universitaires de Provence [5]- Nguyễn Phan Quang, Việt Nam thế kỷ 19

[6]- Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử lược, Nxb Bộ giáo dục-Trung tâm học liệu

[7]- Alfred Scheiner, Abrégé de l'histoire d'Annam, Saigon 1906

Nguyễn Hoạt

www.vietnamvanhien.org

